

Loại 6: Hình học Oxy về đường thẳng.

Câu 1. [Đề chọn HSG lớp 11]

Cho đường tròn $(C): x^2+y^2=R^2$ và điểm $M(a,b)$ nằm ngoài đường tròn. Từ M kẻ hai tiếp tuyến MT_1 và MT_2 đến đường tròn (T_1, T_2 là các tiếp điểm). Viết phương trình đường thẳng T_1T_2 .

Câu 2. [Đề ôn thi đội tuyển festival. Đề số 3]

Viết phương trình các cạnh của tam giác ABC , biết $B(2;-1)$, đường cao và phân giác trong qua đỉnh A, C lần lượt có phương trình là $(d_1): 3x-4y+27=0$ và $(d_2): x+2y-5=0$.

LOẠI 6: Hình học Oxy về đường thẳng.

Câu 3. [SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VĨNH LONG ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VÒNG TỈNH LỚP 11 NĂM HỌC 2015 – 2016]

Cho tam giác ABC có đỉnh $A(1;2)$, đường trung tuyến BM có phương trình $2x+y+1=0$ và phân giác trong CD có phương trình $x+y-1=0$. Viết phương trình đường thẳng BC .

Hướng dẫn giải

Ta có: $C(t;1-t)$

Trung điểm M của AC là $M\left(\frac{t+1}{2}; \frac{3-t}{2}\right)$

Ta có $M \in BM \Leftrightarrow 2\left(\frac{t+1}{2}\right) + \frac{3-t}{2} + 1 = 0 \Leftrightarrow t = -7$. Vậy $C(-7;8)$.

Từ $A(1;2)$ kẻ AK vuông góc CD tại $I (K \in BC)$.

Phương trình đường thẳng $AK: x-y+1=0$.

Tọa độ điểm $I: \begin{cases} x-y+1=0 \\ x+y-1=0 \end{cases} \Rightarrow I(0;1)$

Ta có tam giác ACK cân tại C nên I là trung điểm $AK \Rightarrow K(-1;0)$

Phương trình đường thẳng BC đi qua C

LOẠI 7: Hình học Oxy về đường tròn.

Câu 4. [SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VĨNH LONG ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VÒNG TỈNH LỚP 11 NĂM HỌC 2014 – 2015]

Trong mặt phẳng, với hệ tọa độ Oxy cho đường tròn $(C_1): x^2+y^2=13$, đường tròn $(C_2): (x-6)^2+y^2=25$. Gọi giao điểm có tung độ dương của (C_1) và (C_2) là A , viết phương trình đường thẳng đi qua A cắt (C_1) và (C_2) theo hai dây cung có độ dài bằng nhau.

Hướng dẫn giải

(C_1) có tâm $O(0;0)$, bán kính $R_1 = \sqrt{13}$

(C_2) có tâm $I(6;0)$, bán kính $R_2 = 5$

Giao điểm của (C_1) và (C_2) là $A(2;3)$ và $B(2;-3)$ (vì A có tung độ dương nên $A(2;3)$).

Đường thẳng d qua A có phương trình: $a(x-2)+b(y-3)=0$ ($a^2+b^2 \neq 0$) hay $ax+by-2a-3b=0$.

Gọi $d_1 = d(O, d); d_2 = d(I, d)$

Yêu cầu bài toán trở thành: $R_2^2 - d_2^2 = R_1^2 - d_1^2 \Rightarrow d_2^2 - d_1^2 = 12$

$$\frac{(4a-3b)^2}{a^2+b^2} - \frac{(2a+3b)^2}{a^2+b^2} = 12 \Rightarrow b^2 + 3ab = 0 \Rightarrow \begin{cases} b = 0 \\ b = -3a \end{cases}$$

Với $b = 0$, chọn $a = 1$, suy ra phương trình d là: $x - 2 = 0$

Với $b = -3a$, chọn $a = 1 \Rightarrow b = -3$, suy ra phương trình d là: $x - 3y + 7 = 0$.

Bài 1: (ĐỀ THI HSG – THPT Dương Xá – NH: 2008 – 2009)

Cho họ đường thẳng (d_m) : $y = \frac{m+1}{m^2+m+1}x + \frac{m^2}{m^2+m+1}$. Tìm các điểm trên mặt phẳng tọa độ sao cho không có bất kỳ đường thẳng nào thuộc họ (d_m) đi qua.

Hướng dẫn giải:

Gọi (x_0, y_0) là điểm cần tìm, khi đó phương trình sau: $y_0 = \frac{m+1}{m^2+m+1}x_0 + \frac{m^2}{m^2+m+1}$

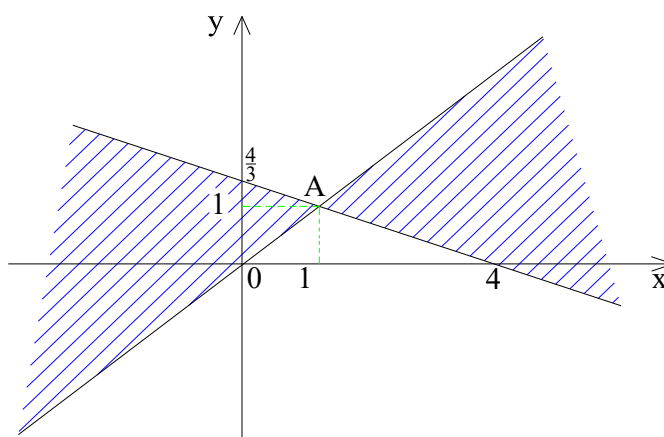
$$\Leftrightarrow m^2(y_0 - 1) + m(y_0 - x_0) + y_0 - x_0 = 0 \quad (1) \text{ vô nghiệm}$$

TH1: $y_0 = 1$. (1) $\Leftrightarrow m(1 - x_0) + 1 - x_0 = 0$ luôn có nghiệm m

TH2: $y_0 \neq 1$, khi đó (1) vô nghiệm $\Leftrightarrow \Delta = (y_0 - x_0)(-x_0 - 3y_0 + 4) < 0$

$$\Leftrightarrow \text{(I)} \begin{cases} y_0 - x_0 < 0 \\ -x_0 - 3y_0 + 4 > 0 \end{cases} \text{ hoặc (II)} \begin{cases} y_0 - x_0 > 0 \\ -x_0 - 3y_0 + 4 < 0 \end{cases}$$

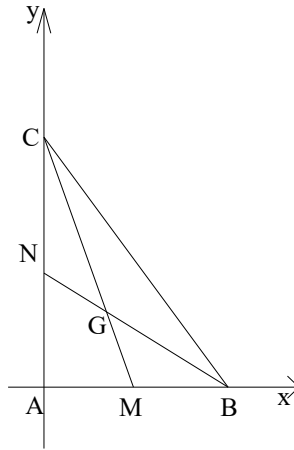
Từ đó suy ra các điểm thỏa mãn là phần không bị gạch trong hình nhưng không bao gồm cạnh và không bao gồm đỉnh $A(1;1)$



Bài 2: (ĐỀ THI HSG – THPT Dương Xá – NH: 2008 – 2009) Cho ΔABC vuông tại A có hai đường trung tuyến BM, CN . Gọi α là góc giữa hai đường thẳng BM, CN . Chứng minh rằng khi đó $\cos \alpha \geq \frac{4}{5}$.

Hướng dẫn giải:

Chọn hệ trục tọa độ như hình vẽ:



$$A(0;0), B(b;0), C(0;c), M\left(\frac{b}{2};0\right), N\left(0;\frac{c}{2}\right), G\left(\frac{b}{3};\frac{c}{3}\right)$$

$$\vec{GM}\left(\frac{b}{6};-\frac{c}{3}\right); \vec{GB}\left(\frac{2b}{3};-\frac{c}{3}\right); \vec{GM} \cdot \vec{GB} = \frac{2b^2}{18} + \frac{c^2}{9} = \frac{b^2+c^2}{9}$$

$$|\vec{GM}| = \frac{\sqrt{b^2+4c^2}}{6}; |\vec{GB}| = \frac{\sqrt{4b^2+c^2}}{3}$$

$$\vec{GM} \cdot \vec{GB} = |\vec{GM}| |\vec{GB}| \cos \alpha \Leftrightarrow \cos \alpha = \frac{2(b^2+c^2)}{\sqrt{b^2+4c^2} \sqrt{4b^2+c^2}}$$

Áp dụng bất đẳng thức côsi ta có $\sqrt{(b^2+4c^2)(4b^2+c^2)} \leq \frac{5(b^2+c^2)}{2}$

Suy ra $\cos \alpha \geq \frac{4}{5}$. Dấu bằng xảy ra khi và chỉ khi $b^4+4c^2 = 4b^2+c^2 \Leftrightarrow b=c$

Bài 3: (Kỳ thi HSG cấp tỉnh Trà Vinh năm học 2014 – 2015) Trong mặt phẳng Oxy, cho điểm $E(2;2)$. Viết phương trình đường thẳng d qua E và cắt hai trục Ox, Oy tại hai điểm A, B sao cho:

- ΔOAB có chu vi nhỏ nhất.
- Khoảng cách từ O đến d lớn nhất.

Bài 4: (Đề thi chọn HSG tỉnh Vĩnh Long – NH : 2015 – 2016) Cho ΔABC có đỉnh $A(1;2)$, đường trung tuyến BM có phương trình $2x+y+1=0$ và phân giác trong CD có phương trình $x+y-1=0$. Viết phương trình đường thẳng BC .

Hướng dẫn giải:

Ta có: $C(t;1-t)$. Trung điểm M của AC là $M\left(\frac{t+1}{2}; \frac{3-t}{2}\right)$

Ta có $M \in BM \Leftrightarrow 2\left(\frac{t+1}{2}\right) + \frac{3-t}{2} + 1 = 0 \Leftrightarrow t = -7$. Vậy $C(-7;8)$.

Từ $A(1;2)$ kẻ AK vuông góc CD tại $I (K \in BC)$.

Phương trình đường thẳng AK : $x - y + 1 = 0$.

Tọa độ điểm I : $\begin{cases} x - y + 1 = 0 \\ x + y - 1 = 0 \end{cases} \Rightarrow I(0;1)$

Ta có tam giác ACK cân tại C nên I là trung điểm $AK \Rightarrow K(-1;0)$

Phương trình đường thẳng BC đi qua C và K là: $4x + 3y + 4 = 0$

Bài 5: (Đề thi đề nghị trường THPT chuyên Lê Quý Đôn TP. Đà Nẵng – hội thi HSG chuyên hải Bắc bộ lần thứ VII) Cho n -giác đều $A_1A_2\dots A_n$ ($n \geq 3$) nội tiếp đường tròn $(O; R)$ và đường thẳng d tùy ý. Qua các điểm A_k ($k = \overline{1, n}$) vẽ các đường thẳng song song với d cắt đường tròn (O) tại các điểm B_k ($k = \overline{1, n}$). Chứng minh tổng $S_n = A_1B_1^2 + A_2B_2^2 + \dots + A_nB_n^2$ không phụ thuộc vào vị trí của đường thẳng d .

Hướng dẫn giải:

Chọn hệ trục Oxy , sao cho gốc tọa độ là tâm đa giác, trục Ox vuông góc với d . Không mất tính tổng quát, giả sử có thể giả sử đa giác đều nội tiếp đường tròn đơn vị ($R = 1$).

$$\text{Đặt } (\overline{Ox}; \overline{OA_1}) = \alpha \text{ thì } A_k \left(\cos \left(\alpha + \frac{(k-1)\pi}{n} \right); \sin \left(\alpha + \frac{(k-1)\pi}{n} \right) \right)$$

$$\text{và } B_k \left(\cos \left(\alpha + \frac{(k-1)\pi}{n} \right); -\sin \left(\alpha + \frac{(k-1)\pi}{n} \right) \right), \forall k = 1, 2, \dots, n.$$

$$S_n = \sum_{k=1}^n A_k B_k^2 = 4 \sum_{k=1}^n \sin^2 \left(\alpha + \frac{(k-1)\pi}{n} \right) = 2n + \sum_{k=1}^n \cos \left(2\alpha + \frac{2(k-1)\pi}{n} \right)$$

$$T_n = \sum_{k=1}^n \cos \left(2\alpha + \frac{2(k-1)\pi}{n} \right) = \frac{1}{\cos \left(\frac{\pi}{n} \right)} \sum_{k=1}^n \cos \left(2\alpha + \frac{2(k-1)\pi}{n} \right) \cos \left(\frac{\pi}{n} \right)$$

$$= \frac{1}{2 \cos \left(\frac{\pi}{n} \right)} \sum_{k=1}^n \left[\cos \left(2\alpha + \frac{(2k-1)\pi}{n} \right) - \cos \left(2\alpha + \frac{(2k-3)\pi}{n} \right) \right]$$

$$= \frac{1}{2 \cos \left(\frac{\pi}{n} \right)} \left(\cos \left(2\alpha + \frac{(2n-1)\pi}{n} \right) - \cos \left(2\alpha - \frac{\pi}{n} \right) \right) = 0$$

$$\text{Vậy } S_n = 2n + T_n = 2n.$$

Câu 5. [ĐỀ THI HSG TỈNH NGHỆ AN NĂM 2013-2014] Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , cho hình vuông $ABCD$ có $A(1;3)$. Biết $M(4;6)$ thuộc cạnh BC và $N\left(\frac{17}{2}; \frac{9}{2}\right)$ thuộc đường thẳng DC . Tính diện tích hình vuông $ABCD$.

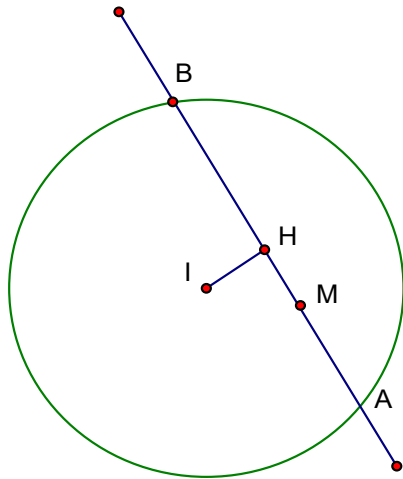
LOẠI 6: Hình học Oxy về đường thẳng.

Câu 6. Trong hệ tọa độ Oxy , cho đường tròn $(C): x^2 + y^2 - 2x - 3 = 0$ và điểm $M(0; \frac{1}{\sqrt{3}})$.

Chứng minh rằng M nằm trong đường tròn, hãy viết phương trình đường thẳng qua M cắt đường tròn (C) tại hai điểm A, B sao cho $AB = 3MA$.

(Quảng Xương II)

Hướng dẫn giải:



Tâm $I(1;0)$ bán kính $R = 2$

Ta có $IM^2 = \frac{4}{3} < R^2 = 4$ suy ra M nằm trong đường tròn

Gọi H là trung điểm AB suy ra $2HM = MA$, ta tính được $IH = 1$

Suy ra đường thẳng cần tìm qua M và khoảng cách từ I tới đt cần tìm bằng 1. Ph. trình đt

d có dạng: $a(x-0) + b(y - \frac{1}{\sqrt{3}}) = 0$

$$\text{Ta có } d(I, d) = 1 \Leftrightarrow \frac{\left| a(1-0) + b\left(0 - \frac{1}{\sqrt{3}}\right) \right|}{\sqrt{a^2 + b^2}} = 1 \Leftrightarrow \begin{cases} b = 0 \\ b = -\sqrt{3}a \end{cases}$$

Tìm được 2 đt d là: $x = 0$ và $x - \sqrt{3}y - 1 = 0$

Câu 7. a) Viết PT đường thẳng Δ đi qua giao điểm của hai đường thẳng $(d_1): 2x - y + 1 = 0$

và $(d_2): x - 2y - 3 = 0$ đồng thời chắn trên hai trục tọa độ những đoạn bằng nhau.

b) Cho ΔABC , biết $A(8;9)$, $B(1;2)$, $C(2;0)$. Viết phương trình đường phân giác trong của đỉnh A (**Trường THPT Kim Bôi**)